

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 380/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Vương A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 6, thị trấn G, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp TB, xã BT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Vương A1 và anh Võ Văn T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 30/6/2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Vương A1 và anh Võ Văn T có 01 con chung tên Võ Hoài N, sinh ngày 23/12/2011. Chị Vương A1 tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/01/2022.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Võ Vương A1 và anh Võ Văn T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Võ Vương A1 và anh Võ Văn T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Vương A1 tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003105 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chị Vương A1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Yến Nhi